

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ LÀO CAI
TỈNH LÀO CAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 29/2022/HNGĐ-ST
Ngày 17/8 / 2022
V/v: Ly hôn, tranh chấp về nuôi con
chung khi ly hôn

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ LÀO CAI, TỈNH LÀO CAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Kim Dung

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Mai Thị Hiền

2. Ông Bùi Xuân Hưởng

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hải Linh– Thư ký Toà án nhân dân thành phố Lào Cai, tỉnh Lào Cai

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Lào Cai, tỉnh Lào Cai tham gia phiên tòa: Bà Hoàng Thị Hiệp– Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 8 năm 2022, tại Trụ sở tòa án nhân dân thành phố Lào Cai, tỉnh Lào Cai, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 62/2022/TLST- HNGĐ ngày 26 tháng 3 năm 2022 về việc: "*Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn*" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 31/2022/QĐXX-ST ngày 11 tháng 7 năm 2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số 27/2022/QĐST-HNGĐ ngày 27 tháng 7 năm 2022 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Trần Thị Th; sinh năm 1981. Vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt.

Bị đơn: Anh Phạm Văn L; sinh năm: 1976. Vắng mặt

Cùng ĐKKHKT và nơi ở: Thôn Tòng Xanh, xã Cốc San, thành phố Lào Cai, tỉnh Lào Cai

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện, tại bản tự khai và trong quá trình tham gia tố tụng, nguyên đơn chị Trần Thị Th trình bày:

Về hôn nhân: Chị Trần Thị Th và anh Phạm Văn L đăng ký kết hôn ngày 11 tháng 3 năm 2001 tại Ủy ban nhân xã Cốc San, thành phố Lào Cai, tỉnh Lào Cai trên cơ sở kết hôn tự nguyện. Sau khi kết hôn, vợ chồng anh chị chung sống hạnh phúc

đến năm 2018 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do tính tình không hợp nhau, bất đồng quan điểm sống, vợ chồng thường xuyên cãi nhau, mỗi lần anh Long uống rượu bia lại xảy ra xích mích và đánh vợ. Mâu thuẫn trầm trọng nhất khoảng tháng 01 năm 2022 anh Long đánh chị Thường và chị Thường dọn nhà đi ở chỗ khác. Anh chị sống ly thân từ đó đến nay. Tuy mâu thuẫn vợ chồng đã được gia đình, tổ dân phố hòa giải xong đến nay cuộc sống vợ chồng anh chị không có hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt được. Vì vậy, chị Thường đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Phạm Văn L.

Về nuôi con chung: Quá trình chung sống anh chị có 02 người con chung là cháu Phạm Phú Thịnh (Đã chết) và cháu Phạm Phú Vượng, sinh ngày 19/4/2007. Khi ly hôn chị Thường đề nghị Tòa án giải quyết cho anh Long là người trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cháu Vượng và chị cấp dưỡng phí tổn nuôi con chung cho cháu Long mỗi tháng là 1.000.000 đồng.

Về tài sản: Chị Trần Thị Th không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tiến hành cấp, tổng đạt, thông báo các văn bản tố tụng của Tòa án cho anh Phạm Văn L đầy đủ, đảm bảo theo quy định của pháp luật nhưng anh Long không đến Tòa án tham gia giải quyết vụ án. Tại phiên tòa, anh Long vắng mặt lần thứ hai không có lý do.

Tại phiên tòa, chị Trần Thị Th vắng mặt và có đơn xin xét xử vắng mặt, vẫn giữ nguyên quan điểm và yêu cầu của mình.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Lào Cai, tỉnh Lào Cai phát biểu quan điểm: Đây là vụ án “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn”, Tòa án nhân dân thành phố Lào Cai thụ lý là đúng thẩm quyền. Về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử; Việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng dân sự đã được thực hiện theo đúng trình tự thủ tục tố tụng.

Về nội dung vụ án: Áp dụng khoản 1 Điều 51; Khoản 1 Điều 56; Điều 81; Điều 82; Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình; Điểm a, b Khoản 2 Điều 227; Khoản 3 Điều 228; Khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Chấp nhận toàn bộ đơn khởi kiện của chị Trần Thị Th. Xử cho chị Trần Thị Th được ly hôn với anh Phạm Văn L. Về con chung: Giao cho anh Phạm Văn L là người trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cháu Phạm Phú Vượng, sinh ngày 19/4/2007 cho đến khi cháu đủ 18 tuổi. Chị Trần Thị Th phải cấp dưỡng nuôi con chung cho cháu Vượng mỗi tháng là 1.000.000 đồng. Về tài sản: Chị Trần Thị Th không yêu cầu nên không xem xét giải quyết. Tuyên án phí và quyền kháng cáo cho các đương sự theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Nguyên đơn nộp đầy đủ các chứng cứ theo quy định. Tranh chấp cần giải quyết trong vụ án là tranh chấp hôn nhân gia đình, theo khoản 1 Điều 28; khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Lào Cai, tỉnh Lào Cai. Quá trình giải quyết vụ án Tòa án nhân dân thành phố Lào Cai, tỉnh Lào Cai đã tiến hành cấp, tổng đạt, thông báo các văn bản tố tụng của Tòa án cho anh Phạm Văn L theo đúng quy định của pháp luật nhưng anh Long không đến tòa vì vậy, vụ án không tiến hành hoà giải theo quy định tại Khoản 2 Điều 207 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Tại phiên toà, nguyên đơn chị Trần Thị Th có đơn xin xét xử vắng mặt. Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Xét yêu cầu ly hôn của chị Trần Thị Th trên cơ sở căn cứ lời khai của đương sự, các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử xét thấy:

Chị Trần Thị Th và anh Phạm Văn L đăng ký kết hôn ngày 11 tháng 3 năm 2001 tại Ủy ban nhân xã Cốc San, thành phố Lào Cai, tỉnh Lào Cai trên cơ sở kết hôn tự nguyện. Sau khi kết hôn, vợ chồng anh chị chung sống hạnh phúc đến năm 2018 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do tính tình không hợp nhau, bất đồng quan điểm sống, vợ chồng thường xuyên cãi nhau. Mâu thuẫn trầm trọng nhất khoảng tháng 01 năm 2022 anh Long đánh chị Thường và chị Thường dọn nhà đi ở chỗ khác. Anh chị sống ly thân từ đó đến nay. Tuy mâu thuẫn vợ chồng đã được gia đình, tổ dân phố hòa giải xong đến nay cuộc sống vợ chồng anh chị không có hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt được. Đến nay chị Thường xác định tình cảm vợ chồng không còn, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, chị Huyền đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Phạm Văn L. Do vậy cần chấp nhận đơn yêu cầu xin ly hôn của chị Trần Thị Th là có căn cứ, phù hợp theo Điều 56 Luật Hôn nhân gia đình năm 2014.

[3] Về quan hệ con chung: Quá trình chung sống anh chị có 02 người con chung là cháu Phạm Phú Thịnh (Đã chết) và cháu Phạm Phú Vượng, sinh ngày 19/4/2007. Khi ly hôn chị Thường đề nghị Tòa án giải quyết cho anh Long là người trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cháu Phạm Phú Vượng và có trách nhiệm cấp dưỡng cấp dưỡng phí tổn nuôi con chung mỗi tháng là 1.000.000 đồng. Hội đồng xét xử xét thấy, kể từ khi chị Thường và anh Long xảy ra mâu thuẫn cháu Vượng ở với bố, mặt khác khi lấy ý kiến của con trên 7 tuổi cháu Vượng có nguyện vọng được ở với bố, Quá trình giải quyết vụ án Tòa án tiến hành xác minh mẹ đẻ của anh Phạm Văn L được biết từ khi vợ chồng chị Thường anh Long mâu thuẫn chị Thường không còn ở cùng nhà anh Long và cháu Vượng do anh Long chăm sóc. Hội đồng xét xử xét thấy

cần giao cháu Phạm Phú Vượng, sinh ngày 19/4/2007 cho anh Long là người trực tiếp trông nom, nuôi dưỡng, giáo dục đến cháu Vượng đủ 18 tuổi chị Thường có trách nhiệm cấp dưỡng phí tổn nuôi con chung mỗi tháng là 1.000.000 đồng.

[4] Về quan hệ tài sản: Chị Trần Thị Th không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[5] Về án phí: Chị Trần Thị Th phải chịu tiền án phí ly hôn sơ thẩm và tiền án phí cấp dưỡng nuôi con theo quy định tại Khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 56 ; Điều 81; Điều 82; Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình; Điểm a, b Khoản 2 Điều 227; Khoản 3 Điều 228 ; Khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; Khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của chị Trần Thị Th .

1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Trần Thị Th được ly hôn anh Phạm Văn L. Quan hệ hôn nhân giữa chị Trần Thị Th và anh Phạm Văn L chấm dứt kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật.

2. Về nuôi con chung: Giao cho anh Phạm Văn L là người trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cháu Phạm Phú Vượng, sinh ngày 19/4/2007 đến khi cháu đủ 18 tuổi. Chị Trần Thị Th phải cấp dưỡng phí tổn nuôi con chung cho cháu Phạm Phú Vượng mỗi tháng 1.000.000 đồng

Chị Trần Thị Th có quyền đi lại, thăm nom, chăm sóc con chung không ai được quyền cản trở.

3. Về án phí: Chị Trần Thị Th phải chịu 300.000VNĐ (*Ba trăm nghìn đồng*) tiền án phí dân sự sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000VNĐ (*Ba trăm nghìn đồng*) theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0001476 ngày 25 tháng 4 năm 2022 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Lào Cai, tỉnh Lào Cai. Chị Trần Thị Th phải chịu 300.000VNĐ (*Ba trăm nghìn*) tiền án phí cấp dưỡng.

4. Quyền kháng cáo: Nguyên đơn chị Trần Thị Th và bị đơn anh Phạm Văn L được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- TAND Tỉnh;
- VKSND (2);
- UBND xã Cốc San,
Thành phố Lào Cai, tỉnh Lào Cai;
- Chi cục THADS TP;
- Các đương sự;
- Lưu HS - Tập án.

Nguyễn Thị Kim Dung